TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107 /2021/DS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2021
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Trần Thị Thuý Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST - DS ngày 11/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/QĐST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B - sinh năm: 1974; Địa chỉ: 159/30 AC, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn C - sinh năm: 1952; Địa chỉ: Làng PN, B M, huyện CS, tỉnh Gia Lai (theo Giấy uỷ quyền ngày 02/11/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh V - sinh năm: 1963; Địa chỉ: 07 HN, tổ 1, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn C trình bày:

Do có quan hệ quen biết bà Nguyễn Thị B 04 lần cho ông Võ Minh V vay số tiền 60.000.000đồng cụ thể : Ngày 16/8/2020 vay 15.000.000 đồng, ngày 05/9/2020 vay 10.000.000 đồng, ngày 03/2/2021 vay 15.000.000 đồng và ngày 04/2/2021 vay 20.000.000 đồng. Vay lãi suất là 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Trong đó, khoản vay 15.000.000 đồng là khoản chuyển nợ từ cháu ông V tên là Trọng, ông V xác nhận nợ vào ngày 03/2/2021. Đến hạn trả nợ, bà B có đòi nhiều lần nhưng ông V liên tục xin khất nợ, chưa trả cho bà B tiền gốc và tiền lãi. Hiện ông V trốn tránh, không trả nợ cho bà B như cam kết. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh V trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 60.000.000đồng tiền gốc và nợ lãi theo mức lãi cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 0,75%/tháng kể từ ngày khởi kiện: ngày 02/6/2021 cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Võ Minh V:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Võ Minh V. Tuy nhiên, ông Võ Minh V không đến Toà án để tham gia tố tụng; không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Võ Minh V không đến tham gia phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa. Do vậy, Võ Minh V không có lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

- Những yêu cầu kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

- Về Nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền gốc là 60.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tính từ 02/6/2021.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 02/6/2021; Giấy ghi vay tiền các ngày 16/8/2020, 05/9/2020, 4/2/2021 và ghi chuyển nợ ngày 3/2/2021; Chứng minh nhân dân, hộ khẩu Nguyễn Thị B; Biên bản xác minh ngày 23/6/2021; Bản tự khai của bà Nguyễn Thị B, Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị B ngày 06/9/2021; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/9/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiêm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đúng theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; ông Võ Minh V cư trú tại thành phố P, nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bị đơn vắng mặt*:

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông Võ Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Xét, giao dịch vay tiền giữa người cho vay là bà Nguyễn Thị B với ông Võ Minh V là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là có căn cứ. Ông V đã được thông báo về việc khởi kiện nhưng cố tình vắng mặt, không thể hiện ý chí là mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà B.

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Võ Minh V trả tiền gốc là 60.000.000đồng: Việc cho vay được xác thực bằng "Giấy vay tiền" ghi ngày 16/8/2020 vay 15.000.000 đồng, ngày 5/9/2020 lấy thêm 10.000.000 đồng, ngày 4/2/2021 vay 20.000.000 đồng, phần ghi "Giấy chuyển nợ" ngày 3/2/2021là 15.000.000 đồng; đều có chữ ký và viết tên Võ Minh V. Tổng số tiền trong 04 lần xác nhận nợ là 60.000.000 đồng . Thời hạn vay tại các lần xác nhận nợ đều thể hiện 01 tháng. Ông V đã vi phạm cam kết trả nợ, việc khởi kiện của bà B buộc ông V phải trả 60.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về nợ lãi: Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông V phải trả khoản tiền nợ lãi phát sinh từ nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng tính từ ngày 02/6/2021 là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông ông V phải trả tiền lãi đối với khoản tiền vay, cụ thể: Tiền nợ gốc để tính lãi là 60.000.000 đồng; thời gian tính lãi từ ngày 02/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 05 tháng 22 ngày. Tiền nợ lãi được tính là: 60.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 05 tháng 22 ngày = 2.580.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông Võ Minh V phải trả cho bà Nguyễn Thị B là: 60.000.000 đồng + 2.580.000 đồng = 62.580.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Võ Minh V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39,70,72, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 234,Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng: Các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc buộc ông Võ Minh V trả nợ vay.

Buộc ông Võ Minh V phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 62.580.000đồng; trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng và nợ lãi là 2.580.000đồng .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. *Về án phí:*

Ông Võ Minh V phải chịu 3.129.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000063 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án tính từ ngày bản án được tống đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)
Vũ Thu Hương